

So sánh các chất giảm bụi

Bản dịch tiếng Việt · Trang gốc 1/1

Bảng so sánh theo tài liệu nhà cung cấp (giữ nguyên các nhận định của bản gốc).

LignoTech Dust Control

Thành phần: lignosulfonate (polymer tự nhiên). Nhà sản xuất/khu vực: Borregaard LignoTech / Trung Đông (Saudi Arabia, UAE) theo bảng gốc. Thời gian duy trì 1-2 tuần. Chịu nước yếu, dễ bị mưa rửa trôi. Phân hủy sinh học tốt nhưng làm đổi màu đất. Dùng tại đường đất/đường nông nghiệp. Pha 1:3-1:10. Ưu điểm: giá thấp, phân hủy sinh học. Nhược điểm: đổi màu, thời gian ngắn.

Dust-Off

Magie clorua; Cargill/Mỹ. Duy trì 1-3 tuần; chịu nước trung bình; lo ngại tích tụ muối. Dùng cho đường/mỏ. Dùng nguyên chất hoặc 1:2. Ưu điểm: hiệu quả nhanh, giá thấp. Nhược điểm: vấn đề muối.

Vital Bon-Matt Stonewall

Nhũ tương polymer tổng hợp; Vital Chemical/Úc. Duy trì 4-8 tuần; chịu nước tốt; môi trường trung tính theo bảng. Đường/mỏ. Dùng nguyên chất hoặc 1:9-15. Ưu điểm: thân thiện môi trường. Nhược điểm: giá cao.

Haul-Loc

Nhũ tương polymer tổng hợp; GRT (Global Road Technology)/Úc. Duy trì 4-8 tuần; chịu nước tốt; môi trường trung tính. Công trường đường. Pha 1:100-1:200. Ưu điểm: bền lâu. Nhược điểm: giá cao.

ECOPOSENC-AD

Polymer Hybrid hữu cơ/vô cơ; THE ONE CHEMICAL/Hàn Quốc. Duy trì 4-8 tuần; chịu nước rất tốt, bền khi mưa. Bảng ghi không VOC, không kim loại nặng, chứng nhận EPD. Dùng cho công trường, đường, khu hạn chế bụi và nhà máy nhiệt điện than. Pha 1:20-1:200. Bảng đánh giá tính môi trường và khả năng giảm PM10/PM2.5 ở mức cao nhất, có chứng nhận; ô nhược điểm ghi “không có”.

Các đánh giá này là nhận định trong tài liệu gốc, không phải thử nghiệm so sánh độc lập của trang web. Bảng này dùng thứ tự tỷ lệ khác hồ sơ giới thiệu; phải xác nhận cách pha trước thi công.

Bản dịch tham khảo, không phải chứng thư do cơ quan thử nghiệm/chứng nhận cấp. Trang gốc được đính kèm ngay sau phần dịch của từng trang. Số liệu, phạm vi, thời hạn và điều kiện theo tài liệu gốc; không suy rộng thành hiệu năng ở mọi hiện trường.

비산먼지억제제 비교

제품명	LignoTech Dust Control	Dust-Off	Vital Bon-Matt Stonewall	Haul-Loc	ECOPOSENC-AD
주성분	리그노설펜네이트(천연 고분자)	염화마그네슘	합성 고분자 에멀전	합성 고분자 에멀전	유·무기 Hybrid Polymer
제조사/국가	Borregaard LignoTech/ 중동 (사우디·UAE)	Cargill /미국	Vital Chemical/호주	GRT(Global Road Technology)/호주	THE ONE CHEMICAL/한국
지속성	1~2주	1~3주	4~8주	4~8주	4~8주
내수성	약함(비에 쉽게 씻김)	중간	강함	강함	매우 강함(강우 견고성 우수)
환경성	생분해성 좋음, 토양 착색 발생	염분 축적 우려	중립	중립	VOC 無, 중금속 無, EPD 인증
적용 분야	비포장도로, 농업로	도로·광산	도로·광산	도로건설현장	건설현장·도로·비산먼지 규제지역, 석탄화력발전소
희석비	1:3~1:10	원액 또는 1:2	원액 또는 1:9~15	1:100~1:200	1:20~1:200
장점	저가, 생분해성	즉효성, 저가	친환경	지속성 우수	친환경성 최고, 인증 보유PM10·PM2.5 억제 성능 최고 수준
단점	착색, 짧은 지속	염분 문제	가격 높음	가격 높음	없음